

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**



ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

TÊN NGÀNH	: ĐỊA LÝ HỌC
TRÌNH ĐỘ	: ĐẠI HỌC
MÃ SỐ	: 7310501
ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO: TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP	

Đồng Tháp, tháng 5/2023

MỤC LỤC

PHẦN 1. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO	1
1.1. Về Trường Đại học Đồng Tháp.....	1
1.2. Về Khoa Sư phạm Khoa học xã hội.....	2
PHẦN 2. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO.....	2
2.1. Đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực Địa lý	2
2.2. Đáp ứng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng và cả nước trong quá trình hội nhập và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	4
2.3. Phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn chiến lược của Trường Đại học Đồng Tháp	4
PHẦN 3. TÌNH HÌNH ĐÀO TẠO Ở VIỆT NAM VÀ TRÊN THẾ GIỚI	5
PHẦN 4. VỀ NĂNG LỰC CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO.....	5
4.1. Đội ngũ giảng viên	5
4.2. Cơ sở vật chất, công nghệ học liệu	6
4.3. Chương trình đào tạo	7
4.4. Nghiên cứu khoa học.....	8
4.5. Hợp tác doanh nghiệp và hợp tác quốc tế	9
PHẦN 5. VỀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NGÀNH ĐÀO TẠO.....	10
PHẦN 6. GIẢI PHÁP, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT, CÔNG NGHỆ VÀ HỌC LIỆU, PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ, ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM ĐỊNH CTĐT.....	10
PHẦN 7. HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	11
PHẦN 8. ĐIỀU KIỆN VỀ TỔ CHỨC BMQL ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO	12
PHẦN 9. PHƯƠNG ÁN PHÒNG NGỪA VÀ XỬ LÝ RỦI RO	13
9.1. Tập trung quản lý đầu vào, quá trình đào tạo và kết quả đầu ra (CIPO)	13
9.2. Quản lý những rủi ro khi mở ngành Địa lý học.....	14
PHẦN 10. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ.....	15
BÁO CÁO KHẢO SÁT	1
KẾT QUẢ ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH ĐỊA LÝ HỌC	1
CÁC MINH CHỨNG KÈM THEO.....	1

ĐỀ ÁN
MỞ NGÀNH ĐỊA LÝ HỌC

- Mã ngành đào tạo: 7310501

- Trình độ đào tạo: Đại học

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.

PHẦN 1. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

1.1. Về Trường Đại học Đồng Tháp

Trường Đại học Đồng Tháp là trường đại học công lập, đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, được thành lập ngày 10/01/2003 theo Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 5830/VPCP-KGVX ngày 04/9/2008 về việc đổi tên Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp thành Trường Đại học Đồng Tháp. Với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đa lĩnh vực, trong đó khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên là nòng cốt; nghiên cứu khoa học và cung cấp các dịch vụ cộng đồng; góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Trong quá trình phát triển, Trường đã đạt được nhiều thành tích, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba (1985), Huân chương Lao động hạng Nhì (1997), Huân chương Lao động hạng Nhất (2003) và Huân chương Độc lập hạng Ba (2009) cùng nhiều Bằng khen, Cờ thi đua của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Trường hiện có 11 khoa đào tạo, 12 phòng chức năng, 5 trung tâm, 1 trường thực hành sư phạm mầm non. Về đội ngũ, tính đến tháng 2/2023, Trường có 548 viên chức và người lao động. Trong đó, có 508 viên chức và 40 nhân viên. Trình độ đội ngũ viên chức giảng dạy: 17 phó giáo sư, 90 tiến sĩ, 333 thạc sĩ và 12 cử nhân đại học (giáo viên mầm non).

Về đào tạo, số lượng và cơ cấu ngành nghề liên tục phát triển trên cơ sở đảm bảo chất lượng đào tạo. Hiện nay, Trường có 01 chuyên ngành đào tạo tiến sĩ: Quản lý giáo dục và 10 chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ: Quản lý giáo dục, Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Toán, Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học), Ngôn ngữ Việt Nam, Hóa lý thuyết và Hóa Lý, Lịch sử Việt Nam, Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh, Khoa học Môi trường, Quản lý kinh tế, Vật lý lý thuyết và Vật lý Toán; 31 ngành đào tạo trình độ đại học, 1 ngành đào tạo trình độ cao đẳng. Tính đến tháng 2/2023, Trường đang đào tạo 23 nghiên cứu sinh, 808 học viên cao học, 6.481 sinh viên chính quy và 8.000 sinh viên hệ liên thông, vừa làm vừa học tại 33 cơ sở liên kết đào tạo thuộc các tỉnh trong và ngoài vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Trường Đại học Đồng Tháp đã đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học chu kỳ 2 (2022-2027) theo giấy chứng nhận số 71-2022/GCN-CSGDĐH do

Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp ngày 02 tháng 12 năm 2022. Trường có 16 chương trình đào tạo được kiểm định, bao gồm: Sư phạm Toán học, Sư phạm Hoá học, Sư phạm Ngữ Văn, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Chính trị, Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh, Ngôn ngữ Anh, Sư phạm tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Giáo dục Thể chất, Sư phạm Vật lý, Sư phạm Địa lý, Sư phạm Lịch sử, Giáo dục Mầm non, Khoa học máy tính, Việt Nam học.

Trường Đại học Đồng Tháp đang triển khai thực hiện kế hoạch phát triển giai đoạn 2020-2025 với mục tiêu và giải pháp đồng bộ nhằm đưa nhà trường tiếp tục phát triển với triết lý “Kiến tạo - Chuyên nghiệp - Hội nhập”, đóng góp tích cực vào chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ của quốc gia, cũng như góp phần phục vụ sự phát triển kinh tế, xã hội khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

1.2. Về Khoa Sư phạm Khoa học xã hội

Khoa Sư phạm Khoa học xã hội là đơn vị đào tạo thuộc Trường Đại học Đồng Tháp. Khoa có 33 giảng viên cơ hữu gồm: 02 phó giáo sư, tiến sĩ, 11 tiến sĩ, 05 nghiên cứu sinh, 15 thạc sĩ, công tác tại 04 bộ môn gồm: Địa lý, Giáo dục Chính trị, Lịch sử, Tâm lý – Quản lý giáo dục. Đội ngũ giảng viên cơ hữu đảm bảo về số lượng, chất lượng, trình độ và cơ cấu để tổ chức đào tạo ngành Địa lý học.

Cùng với sự phát triển chung của Nhà trường, Khoa Sư phạm Khoa học xã hội là một trong những đơn vị đào tạo nòng cốt, có truyền thống đào tạo hơn 45 năm. Cùng với đội ngũ giảng viên có đủ trình độ chuyên môn, có bản lĩnh chính trị, có kinh nghiệm giảng dạy, đào tạo, nghiên cứu khoa học, năng lực phục vụ cộng đồng và hợp tác quốc tế.

Khoa Sư phạm Khoa học xã hội được Nhà trường giao đào tạo 04 ngành sư phạm trình độ đại học gồm: Sư phạm Địa lý, Giáo dục Chính trị, Sư phạm Lịch sử, Sư phạm Lịch sử và Địa lý; 02 chuyên ngành đào tạo cao học gồm Quản lý Giáo dục và Lịch sử Việt Nam; 01 chuyên ngành đào tạo tiến sĩ Quản lý Giáo dục. Bên cạnh đó, Khoa còn chịu trách nhiệm đào tạo các môn lý luận chính trị, môn Pháp luật Việt Nam đại cương cho toàn trường và đảm nhận các môn học Pháp chế du lịch, Pháp luật về kinh tế, kế toán, về tài nguyên và môi trường, Địa lý đại cương, Địa lý Việt Nam, Lịch sử thế giới đại cương, Lịch sử Việt Nam đại cương,... cho các chương trình đào tạo khác của Nhà trường.

PHẦN 2. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

2.1. Đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực Địa lý

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng xác định, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong ba đột phá chiến lược để phát triển đất nước trong thời kỳ tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Phấn đấu đến năm 2025 Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Trong đó ngành dịch vụ, trong đó có du lịch đóng vai trò quan trọng.

Vùng Đồng bằng sông Cửu Long gồm 13 tỉnh, thành có tổng diện tích hơn 40 nghìn km², quy mô dân số hơn 17 triệu người, chiếm 17,95% dân số cả nước (2019). Là một vùng có nhiều thuận lợi và du địa tăng trưởng trong phát triển và hội nhập, song đây cũng là vùng có chất lượng nguồn nhân lực thấp và phải đối diện với các thách thức của biến đổi khí hậu.

Du lịch được mệnh danh là “ngành công nghiệp không khói”. Việt Nam là một trong những quốc gia có tiềm năng du lịch to lớn. Với lợi thế về vị trí địa lý, tài nguyên du lịch đa dạng và phong phú nên Đồng bằng sông Cửu Long đã trở thành một trong những điểm đến hấp dẫn của khu vực, của cả nước. Thời gian qua chính phủ và các địa phương trong vùng đã tập trung đầu tư nâng cấp, xây dựng mới nhiều cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật; Quy hoạch nhiều tuyến điểm du lịch, tạo tiền đề thu hút nhiều nhà đầu tư du lịch trong và ngoài nước. Song song với đó cần phát triển hệ thống đào tạo nguồn nhân lực du lịch có trình độ cao về lý luận và thực tiễn, tính chuyên nghiệp và năng động sáng tạo, có khả năng thích ứng nhanh với quá trình toàn cầu hóa là nhiệm vụ trọng tâm của ngành Địa lý học.

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, bao gồm cả nguồn nhân lực ngành Địa lý học cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long được thể hiện trong nhiều văn kiện của Đảng¹ và văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước². Được biết sắp tới đây, Bộ Chính trị sẽ ban hành một nghị quyết mới về phát triển Đồng bằng sông Cửu Long là vùng phát triển toàn diện theo hướng sinh thái, văn minh và bền vững, phù hợp với quy luật tự nhiên, trong đó Du lịch hướng đến là ngành kinh tế mũi nhọn nhằm khai thác tốt tiềm năng, lợi thế nơi đây.

Bảng 1. Kết quả khảo sát nhu cầu tuyển dụng nhân lực ngành Địa lý học khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (thời điểm tháng 2/2023)

STT	Đối tượng khảo sát	Số lượng nhu cầu tuyển dụng mỗi năm		Hình thức tuyển dụng		
		Từ 1-5 người	Trên 5 người	Fulltime (Toàn thời gian)	Partime (Bán thời gian)	Cả Partime và Fulltime
1	Doanh nghiệp	50%	50%	33,3%	0	66,7%

Qua thống kê, cho thấy các nhà tuyển dụng, nhà quản lý, bao gồm cơ quan Nhà nước đến các doanh nghiệp, đều đang rất cần nhân lực được đào tạo trong lĩnh vực ngành Địa lý học. Nhu cầu của các nhà tuyển dụng từ 01 đến 5 người đạt 50% và nhu cầu trên 5 người ghi nhận 25 trả lời đạt 50%, không chỉ nhu cầu trước mắt mà còn lâu dài, chủ yếu thuộc nhóm nhà tuyển dụng là doanh nghiệp (Bảng 1).

Nghị quyết số 03-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, trong đó phần đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm. Bên cạnh đó, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025, đã xác định: tập trung phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của Tỉnh. Cùng với Nghị quyết về chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022-2026 được Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành ngày 24/3/2022 thì sắp tới

¹Nghị quyết số 21/NQ-TW ngày 21/1/2003 của Bộ Chính trị Khóa XI về phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế-xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐBSCL thời kỳ 2001-2020.

²Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững vùng ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu; Nghị quyết số 05/NQ-HĐDPVĐBSCL ngày 13/1/2022 của Hội đồng Điều phối vùng ĐBSCL về Quy hoạch vùng và Khoản vay hỗ trợ vùng ĐBSCL; Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt quy hoạch phát triển vùng ĐBSCL thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

đây nhu cầu về đào tạo nguồn nhân lực ngành Địa lý học phục vụ cho khu vực nhà nước, tư nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là rất lớn nhằm thực hiện Nghị quyết trên.

Đặc biệt, do đại dịch Covid-19, lượng khách quốc tế và nội địa đã suy giảm nghiêm trọng. Vì vậy, đối với người lao động trong ngành Du lịch, hàng triệu người đã phải nghỉ việc. Theo thống kê của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trong năm 2020, các doanh nghiệp trong ngành du lịch phải cắt giảm nhân sự từ 70-80%. Từ thực tiễn trên, hiện nay nhu cầu nhân lực du lịch là rất lớn, cần khoảng 485.000 lao động trong cơ sở lưu trú du lịch cho công suất trên 70%, trong đó nhân sự quản trị cần khoảng 45.000 người. Dự báo với đà tăng trưởng du lịch Việt Nam thì trong thời gian tới con số này sẽ còn tăng lên nhiều, hàng năm cần thêm khoảng 60 nghìn lao động trong lĩnh vực du lịch³.

Từ thực tiễn trên, yêu cầu cần một đội ngũ nhân lực chất lượng phục vụ cho phát triển du lịch là rất lớn. Tuy nhiên, hiện nay trong vùng ĐBSCL số lượng cơ sở đào tạo ngành liên quan đến du lịch còn ít, chưa đáp ứng đủ nhu cầu xã hội, đặc biệt tại vùng ĐBSCL chưa có cơ sở giáo dục đào tạo ngành Địa lý học (chuyên ngành Địa lý du lịch) nên yêu cầu cấp thiết mở ngành tại Trường Đại học Đồng Tháp là hoàn toàn phù hợp.

2.2. Đáp ứng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng và cả nước trong quá trình hội nhập và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Toàn cầu hóa là một xu thế khách quan, diễn ra mạnh mẽ và sâu rộng hơn, cuốn hút tất cả các nước và vùng lãnh thổ tham gia vừa hợp tác vừa cạnh tranh, vừa tạo ra cơ hội, vừa đưa lại nhiều thách thức. Toàn cầu hóa có khả năng tạo ra những biến đổi lớn về diện mạo, đặc điểm, loại hình du lịch; đồng thời, sự bùng nổ của các phương tiện và công nghệ truyền thông, của công nghệ giải trí cũng tạo nên những tác động cả tích cực và tiêu cực đến đời sống xã hội và công chúng, kéo theo tác động vào sự phát triển du lịch. Đứng trước yêu cầu đó đòi hỏi du lịch ngày càng hợp tác sâu và toàn diện, trong đó nguồn nhân lực chất lượng cao góp phần quan trọng.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, việc đào tạo đại học theo hướng toàn diện đang là xu thế tất yếu, bởi người lao động trong kỷ nguyên số đòi hỏi trang bị nền tảng kiến thức rộng và có tư duy tổng hợp. Bên cạnh kiến thức, kỹ năng trong lĩnh vực du lịch, đòi hỏi người lao động của “ngành công nghiệp không khói” ngày nay phải biết quản lý tài nguyên du lịch, sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường du lịch, tổ chức, quy hoạch sử dụng lãnh thổ du lịch đảm bảo phát triển bền vững. Trong bối cảnh đó, ngành Địa lý học (Địa lý du lịch) đáp ứng được đòi hỏi trên, phù hợp với sự phát triển của khoa học công nghệ, toàn cầu hóa hiện nay.

2.3. Phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn chiến lược của Trường Đại học Đồng Tháp

Trường Đại học Đồng Tháp đã xác định sứ mạng, tầm nhìn, hệ giá trị cốt lõi, trong đó sứ mạng là đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đa lĩnh vực, trong đó khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên là nòng cốt; nghiên cứu khoa học và cung cấp các dịch vụ cộng đồng; góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBSCL và cả nước. Về tầm nhìn đến năm 2035, Trường trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học có chất lượng cao của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á với hệ giá trị cốt lõi “Chất lượng – Sáng tạo – Hợp tác – Trách nhiệm – Thân thiện”.

Nhận thức được các tác động của bối cảnh hội nhập và CMCN 4.0, Trường Đại học Đồng Tháp đã đề ra những giải pháp nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược theo định

³ Báo cáo "Chuyển dịch lao động ngành du lịch", Ths Cao Thị Ngọc Lan - Phó Chủ tịch thường trực Hiệp hội Du lịch Việt Nam, Diễn đàn kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2022.

hướng tiếp tục đào tạo có chất lượng các ngành đào tạo hiện có, đồng thời nghiên cứu mở rộng một số ngành học theo nhu cầu xã hội, trong đó có kế hoạch mở ngành Địa lý học trình độ đại học. Ngày 21 tháng 4 năm 2022, Trường Đại học Đồng Tháp đã ban hành Quyết định số 632/QĐ-ĐHĐT của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc phê duyệt định hướng mở mã ngành đào tạo đại học giai đoạn 2023-2028.

Việc mở ngành đào tạo Địa lý học tại Trường Đại học Đồng Tháp chính là một định hướng đúng đắn, thoả mãn được cùng lúc 4 nhu cầu lớn. Một là, thoả mãn được nguyện vọng của người dân Đồng Tháp còn nhiều khó khăn, điều kiện kinh tế hạn chế, con em có điều kiện học Địa lý học ngay tại địa phương. Thứ hai, việc mở ngành Địa lý học đáp ứng nhu cầu của các cơ quan nhà nước Đồng Tháp, nhất là cơ quan du lịch, trong việc bổ sung nhân lực có trình độ, kiến thức về Địa lý học. Trong khi đó, nhu cầu nguồn nhân lực du lịch của cơ quan nhà nước, tư nhân rất lớn. Thứ ba, phát huy và tạo cơ hội phát triển cho đội ngũ giảng viên có học vị tiến sĩ, thạc sĩ tại Trường Đại học Đồng Tháp và cơ quan ban ngành trong tỉnh Đồng Tháp. Thứ tư, góp phần giải quyết nhu cầu phát triển, mở rộng quy mô, đa dạng hóa loại hình đào tạo và triển khai chương trình đào tạo đại học của Trường Đại học Đồng Tháp trong lộ trình trở thành cơ sở đào tạo tự chủ và nâng cao trách nhiệm giải trình.

Như vậy, việc đào tạo ngành Địa lý học là hoàn toàn phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển và hệ giá trị cốt lõi của Trường.

PHẦN 3. TÌNH HÌNH ĐÀO TẠO Ở VIỆT NAM VÀ TRÊN THẾ GIỚI

Trên thế giới, các trường đại học thường đào tạo ngành Địa lý và du lịch, điển hình như Campus, Brock, Free State,... với 3 năm, người học tốt nghiệp có thể nhận bằng Địa lý và du lịch đạt được kỹ năng tư duy phản biện cần thiết để giải quyết những vấn đề liên quan đến kinh tế xã hội và môi trường, đến hoạt động, phát triển du lịch.

Tại Việt Nam, hiện tại có 2 cơ sở đào tạo ngành Địa lý học (chuyên ngành Địa lý du lịch): Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và Trường Đại học Sư phạm (Đại học Đà Nẵng). Theo tìm hiểu mỗi năm tại 2 cơ sở này tuyển sinh được khoảng 100 sinh viên/khóa. Tỷ lệ ra trường có việc làm đều đạt trên 90%.

Du lịch được mệnh danh là “ngành công nghiệp không khói”. Việt Nam là một trong những quốc gia có tiềm năng du lịch to lớn. Với lợi thế về vị trí địa lý, tài nguyên du lịch đa dạng và phong phú cùng với xu thế hội nhập quốc tế, Việt Nam đang trở thành một trong những điểm đến hấp dẫn của khu vực, quốc tế. Đặc biệt trong giai đoạn dịch Covid-19 vừa qua, nguồn nhân lực phục vụ cho du lịch suy giảm cả về số lượng lẫn chất lượng. Trước yêu cầu đó cần phát triển hệ thống đào tạo nguồn nhân lực địa lý du lịch có trình độ cao về lý luận và thực tiễn, tính chuyên nghiệp và khả năng sáng tạo, có thể thích ứng nhanh với quá trình hội nhập và phát triển là nhiệm vụ trọng tâm của ngành Địa lý học.

PHẦN 4. VỀ NĂNG LỰC CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

4.1. Đội ngũ giảng viên

Chủ trì và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chương trình đào tạo Địa lý học trình độ đại học là các giảng viên cơ hữu gồm: 05 tiến sĩ, 07 thạc sĩ; trong đó tất cả tiến sĩ và thạc sĩ đều là giảng viên cơ hữu ngành phù hợp và chuyên môn phù hợp để chủ trì giảng dạy chương trình. Bên cạnh đó, Nhà trường hợp đồng mời giảng các phó giáo sư, tiến sĩ Địa lý học tham gia thực hiện chương trình đào tạo.

Bảng 2. Tổ chức nhân sự thực hiện chương trình đào tạo ngành Địa lý học

STT	Họ và tên, năm sinh	Học hàm, học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành đào tạo
1	Hoàng Thị Việt Hà, 1983	Tiến sĩ, Hàn Quốc 2017	Địa lý
2	Phùng Thái Dương, 1983	Tiến sĩ, Liên Bang Nga, 2015	Khoa học địa chất và khoáng vật
3	Tôn Sơn, 1985	Tiến sĩ, Liên bang Nga, 2020	Địa lý (Hải dương học)
4	Nguyễn Thị Thanh Vân, 1981	Thạc sĩ, Việt Nam, 2008	Giáo dục học (PPGD Địa lý)
5	Nguyễn Thanh Tâm, 1982	Tiến sĩ, CHLB Đức, 2018	Khoa học giáo dục
6	Nguyễn Thị Song Thương, 1980	Tiến sĩ, Việt Nam, 2016	Văn hoá học
7	Nguyễn Trần Mai Trâm, 1986	Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Việt Nam học
8	Đỗ Thị Kiều Hoa, 1988	Thạc sĩ, Việt Nam, 2015	Du lịch
9	Võ Nguyên Thông, 1988	Thạc sĩ, Việt Nam, 2015	Du lịch
10	Trần Thanh Thảo Uyên, 1986	Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Du lịch
11	Nguyễn Văn Lượm, 1986	Thạc sĩ, Việt Nam, 2013	Văn hoá học

4.2. Cơ sở vật chất, công nghệ học liệu

Trường Đại học Đồng Tháp có 87 phòng học chung cho tất cả các ngành học với diện tích 11.927,70m². Các phòng học được trang bị đầy đủ máy chiếu, tivi, đèn quạt, bàn ghế,... và 11 giảng đường với sức chứa từ 80- 120 chỗ/giảng đường; 01 giảng đường 250 chỗ; 01 hội trường 500 chỗ. Các phòng làm việc được đầu tư, trang bị đầy đủ phục vụ yêu cầu làm việc, giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên.

Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng gồm hai khu với diện tích là 2.087,89m² có đầy đủ các phòng, trang thiết bị phục vụ sinh viên như: phòng đọc, phòng mượn, phòng tài liệu tham khảo, phòng tạp chí, phòng học nhóm, máy tính, phần mềm tra cứu, thiết bị in ấn, photocopy,... Tài liệu được quản lý bằng phần mềm quản lý thư viện điện tử (ILib) và website giúp người học tra cứu, tìm kiếm tài liệu thuận lợi, dễ dàng. Tổng số đầu sách trong thư viện là 25.245 tương ứng với 114.999 bản in và tài liệu điện tử 2019 nhận đề. Phòng học, phương tiện học tập: Trường Đại học Đồng Tháp đáp ứng đầy đủ về phòng học và phương tiện, thiết bị trong quá trình dạy, học, báo cáo chuyên đề, seminar, xử án mô phỏng, cụ thể:

- Hệ thống phòng học gắn quạt/điều hòa nhiệt độ, màn hình led (hoặc máy chiếu), hệ thống dạy học trực tuyến bảo đảm kết nối liên tục, thông suốt, hệ thống wifi phục vụ khai thác học liệu mọi lúc, mọi nơi.

- Người học được cung cấp tài khoản để sử dụng tài liệu, tư liệu trong suốt quá trình học, đặc biệt là khai thác tài nguyên học liệu số kết nối với nhiều trung tâm học liệu, địa chỉ trong nước và quốc tế. Khai thác sách, tạp chí khoa học, tài liệu tham khảo thông qua tài khoản db.vista.gov.vn của Trung tâm Khoa học và Công nghệ quốc gia.

- Cảnh quan xanh sạch, đẹp, hệ thống wifi phủ sóng toàn khuôn viên, an ninh tốt, giao thông thuận lợi. Khu ký túc xá trên 2.000 chỗ cho sinh viên, học viên.

Ngoài cơ sở vật chất chung như trên và thống kê trong phụ lục kèm theo Đề án, sinh viên ngành Địa lý học còn được học tập, nghiên cứu, thực hành nghề du lịch tại phòng bản đồ, phòng bộ môn Địa lý với nhiều trang thiết bị hiện đại. Sinh viên ngành Địa lý học còn có thể sử dụng các phòng bộ môn khác trong khoa như: phòng bộ Giáo dục chính trị, phòng bộ môn Lịch sử, phòng bộ môn Tâm lý – Quản lý giáo dục. Ngoài ra, sinh viên ngành Địa lý học còn có thể sử dụng Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng với nhiều giáo trình, sách tham khảo và chuyên khảo, thường xuyên được cập nhật để học tập và nghiên cứu (*phụ lục kèm theo Đề án*).

4.3. Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Địa lý học của Trường Đại học Đồng Tháp được xây dựng dựa theo Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018; Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam; Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học; Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học; Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đào tạo trình độ đại học. Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

Chương trình được thiết kế ứng với thời gian đào tạo là 4 năm và với quy trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Nội dung chương trình đào tạo gồm 7 phần: khối kiến giáo dục đại cương; khối kiến thức cơ sở nhóm ngành; khối kiến thức cơ sở ngành, khối kiến thức chuyên ngành; khối kiến thức bổ trợ; thực tập - thực hành nghề nghiệp và khoá luận tốt nghiệp/học phần thay thế khoá luận tốt nghiệp. Để hoàn thành chương trình này người học cần tích lũy tổng cộng cho toàn bộ chương trình đào tạo là 134 tín chỉ, trong đó số tín chỉ dành cho các học phần bắt buộc là 119 tín chỉ và số tín chỉ dành cho các học phần tự chọn là 15 tín chỉ. Cụ thể như sau:

Bảng 3. Khung chương trình đào tạo ngành Địa lý học

Các khối kiến thức	Tổng số	Bắt buộc/Tự chọn
Kiến thức giáo dục đại cương	33	32/01
Khối kiến thức cơ sở nhóm ngành	07	07/00
Khối kiến thức cơ sở ngành	30	28/02
Khối kiến thức chuyên ngành	34	28/06

Khối kiến thức bổ trợ	04	04/00
Thực hành, thực tập nghề nghiệp	20	20/00
KLTN/Học phần thay thế KLTN	06	00/06
Tổng cộng	134	119/15

Chương trình được biên soạn theo hướng tinh giảm số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu; thảo luận, tranh biện, làm các bài tập và thực hành, thực tế, tổ chức hoạt động nhóm, gắn đào tạo với thực tiễn để sinh viên có điều kiện nâng cao mức tự chủ và trách nhiệm, từ đó giúp sinh viên tốt nghiệp có đủ phẩm chất và năng lực giải quyết được các vấn đề pháp lý trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, có khả năng thích ứng tốt với sự thay đổi trong môi trường làm việc và xã hội. Chương trình cũng được biên soạn theo hướng phát huy tính tích cực của sinh viên, đổi mới các phương pháp dạy và học ở bậc đại học.

Để xây dựng chương trình này, Hội đồng xây dựng đã tham khảo, so sánh, đối chiếu với chương trình đào tạo của các trường đại học có uy tín về Địa lý học trong nước như chương trình Địa lý học của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (*phụ lục kèm theo Đề án*).

Khung thời gian đào tạo: Hệ chính quy tập trung đào tạo 4 năm với 8 học kỳ, trong đó, trong đó học kỳ 6 dành thời lượng khá nhiều cho thực tập cơ sở, học kỳ 8 dành chủ yếu cho thực tập tốt nghiệp và khoá luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế khoá luận tốt nghiệp.

Khối lượng kiến thức toàn khoá: 120 tín chỉ (chưa kể 3 tín chỉ GDTC và 11 tín chỉ GDQP-AN). Chương trình được thiết kế theo hướng tăng thời gian thực hành, hạn chế lý thuyết hàn lâm (số tiết lý thuyết chỉ chiếm 48,7%, trong khi số tiết thực hành chiếm 51,3%).

Đối tượng và điều kiện tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp THPT và tương đương theo Quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp: Thực hiện theo Quy chế Đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 371/QĐ-ĐHĐT ngày 21 tháng 3 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.

4.4. Nghiên cứu khoa học

Nhiều công trình khoa học được các giảng viên công bố trong và ngoài nước, một số điển hình bao gồm các chương trình đề tài cơ sở phục vụ hoạt động giảng dạy và cơ quan, doanh nghiệp.

Bảng 4. Các đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên cơ hữu đứng tên mở ngành Địa lý học

TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Cấp đề tài	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số QĐ, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu	Ngày nghiệm thu đề tài	Kết quả nghiệm thu	Tên thành viên tham gia
----	---	------------	------------	------------------	---------------------------------------	------------------------	--------------------	-------------------------

1	248/QĐ-ĐHĐT-QLKH	Cơ sở	Nghiên cứu tổng hợp điều kiện tự nhiên phục vụ định hướng sử dụng đất đai nông-lâm nghiệp tỉnh Bến Tre	Phùng Thái Dương	383/QĐ-ĐHĐT-QLKH, 14/12/2009	2009	Khá	
2	250/QĐ-ĐHĐT-QLKH ngày 27/7/2009	Cơ sở	Phát triển nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp theo hướng bền vững	Hoàng Thị Việt Hà	387/QĐ-ĐHĐT, 17/12/2009	2010	Khá	
3	154/QĐ-ĐHĐT-QLKH	Cơ sở	Đặc điểm khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long	Tôn Sơn	112/QĐ-ĐHĐT-QLKH, 9/4/2012	2011	Khá	
4	207/QĐ-ĐHĐT-QLKH	Cơ sở	Vận dụng phương pháp dạy học tích cực vào giảng dạy Địa lí ở trường THPT Thiên Hộ Dương	Nguyễn Thanh Tâm	27/QĐ-ĐHĐT-QLKH, 23/01/2013	2012	Đạt	
5	416/QĐ-ĐHĐT-QLKH	Cơ sở	Tích hợp giáo dục biến đổi khí hậu toàn cầu qua môn địa lí THPT	Nguyễn Thị Thanh Vân	208/QĐ-ĐHĐT-QLKH, 28/05/2012	2013	Tốt	
6	213/QĐ-ĐHĐT, 07/07/2017	Cơ sở	GP nâng cao năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho sinh viên ngành Sư phạm Địa lý, Trường Đại học Đồng Tháp	Phùng Thái Dương	96/QĐ-ĐHĐT, 14/05/2018	2018	Đạt	
7	175/QĐ-ĐHĐT, 17/7/2020	Cơ sở	GP tiếp thị sản phẩm du lịch Đồng Tháp trong xu thế hội nhập	Võ Nguyên Thông	1232/QĐ-ĐHĐT, 13/6/2022	2022	Đạt	
8	Số 191/QĐ-ĐHĐT 18/7/2019	Cơ sở	Phát triển loại hình du lịch nông thôn ở tỉnh Đồng Tháp trong thời kỳ hội nhập	Lê Thị Thanh Yên	Số 291/QĐ-ĐHĐT, 4/12/2020	2020	Đạt	Trần Thanh Thảo Uyên, Võ Nguyên Thông

Năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học được thể hiện trong các công trình nghiên cứu khoa học khác (*phụ lục kèm theo đề án*).

4.5. Hợp tác doanh nghiệp và hợp tác quốc tế

Trường đại học Đồng Tháp nói chung, Khoa Sư phạm Khoa học xã hội nói riêng đã mở rộng các mối quan hệ hợp tác với các nước trong khu vực và trên thế giới nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học. Các chương trình đào tạo cho cán bộ, sinh viên, học sinh được thực hiện tại nước ngoài ngày càng tăng và có hiệu quả hơn. Song song với công tác đào tạo, Nhà trường cũng đã liên kết với các đối tác nước ngoài tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị mang tính quốc tế và các chương trình hợp tác trao đổi trên nhiều lĩnh vực.

Trường đại học Đồng Tháp có nhiều hoạt động tham gia vào mạng lưới thực tập quốc tế SEA-Teacher (SEAMEO) và ký kết thêm 08 bản ghi nhớ hợp tác trong năm

2021 với các trường Đại học tại Đài Loan, Indonesia, Hàn Quốc và các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, nâng tổng số văn bản thỏa thuận hợp tác với nước ngoài còn hiệu lực tính đến hết năm 2022 là 126 văn bản, qua đó mở ra nhiều triển vọng và cơ hội hợp tác đào tạo, nhất là theo tiêu chuẩn quốc tế.

Thời gian qua, sinh viên của Lào, Campuchia cũng tham gia theo học một số ngành của nhà trường. Trong thời gian vừa qua, một số trường đại học ở Đài Loan cũng đã sang làm việc với Trường về việc hợp tác, liên kết đào tạo theo hình thức du học bán phần. Hơn nữa, Trường đại học Đồng Tháp thường xuyên tổ chức các buổi gặp gỡ và chia sẻ về phương pháp dạy, các chương trình học bổng cho sinh viên và giảng viên từ nhiều tổ chức như Tổng lãnh sự quán Hoa kỳ tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng Anh Việt Nam, Trường đại học Busan,...

Khoa luôn chú trọng việc tăng cường hợp tác với các Sở Văn hóa thể thao và du lịch các tỉnh và tăng cường ký kết các dự án nghiên cứu khoa học, điển hình là dự án hợp tác với Diễn đàn Môi trường Mekong (MEF) nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học thực tiễn cho giảng viên, sinh viên và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế.

PHẦN 5. VỀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NGÀNH ĐÀO TẠO

- Tên ngành: Địa lý học, mã số: 7310501
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh trong 5 năm đầu: 60 sinh viên/năm.
- Đối tượng tuyển sinh: Thực hiện theo quy chế tuyển sinh của Trường Đại học Đồng Tháp.

Dự kiến tuyển sinh trong 5 năm đầu tiên: năm đầu tiên tuyển sinh với 60 chỉ tiêu. Sau đó, tùy theo tình hình tuyển sinh và nhu cầu của thị trường lao động, Trường Đại học Đồng Tháp sẽ tuyển sinh theo chỉ tiêu được giao của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

PHẦN 6. GIẢI PHÁP, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT, CÔNG NGHỆ VÀ HỌC LIỆU, PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ, KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Để từng bước nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học ngành Địa lý học, Trường Đại học Đồng Tháp xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình giai đoạn 2022 – 2030 như sau:

Bảng 5. Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học

STT	Họ và tên	Chuyên ngành đào tạo tiến sĩ	Lộ trình Hoàn thành/cử đi đào tạo tiến sĩ
1	Nguyễn Văn Lượm, 1986	Văn hoá học	Hoàn thành, 2023
2	Nguyễn Trần Mai Trâm, 1986	Việt Nam học	Cử đi, 2024
3	Đỗ Thị Kiều Hoa, 1988	Du lịch	Cử đi, 2024

4	Võ Nguyên Thông, 1988	Du lịch học	Cử đi, 2025
5	Trần Thanh Thảo Uyên, 1986	Du lịch học	Cử đi, 2025
6	Nguyễn Thị Thanh Vân, 1981	Lý luận và phương pháp dạy học Địa lý	Cử đi, 2026

Bên cạnh đó, để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học cho giảng viên, cán bộ khoa học và sinh viên ngành Địa lý học, Trường Đại học Đồng Tháp xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình trang bị cơ sở vật chất như sau:

Bảng 6. Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

TT	Danh mục Cơ sở vật chất	Số lượng	Lộ trình	Đơn vị thực hiện
1	Nâng cấp phòng Bản đồ, phòng bộ môn Địa lý (bàn ghế, trang thiết bị, dụng cụ thực hành)	02 phòng	2024	Phòng Thiết bị và Xây dựng cơ bản
2	Xây dựng mới 01 phòng thực hành và khởi nghiệp du lịch	01 đề án	2024	Phòng Thiết bị và Xây dựng cơ bản
3	Giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo	Mua sắm thường xuyên	Thường xuyên	Khoa SP KHXH Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng
4	Bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước và quốc tế về sách, tạp chí khoa học ngành Địa lý du lịch	Theo Đề cương chi tiết học phần	2024	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng; Khoa SP KHXH

PHẦN 7. HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Trường Đại học Đồng Tháp đã mở rộng quan hệ hợp tác với các nước trong khu vực và trên thế giới nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học. Các chương trình đào tạo cho cán bộ, sinh viên, học sinh được thực hiện tại nước ngoài ngày càng tăng và có hiệu quả. Song song với công tác đào tạo, Nhà trường cũng liên kết với các đối tác nước ngoài tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị mang tính quốc tế và các chương trình hợp tác trao đổi trên nhiều lĩnh vực.

Trường Đại học Đồng Tháp có nhiều hoạt động tham gia vào mạng lưới thực tập quốc tế SEA-Teacher (SEAMEO) và ký kết thêm 08 bản ghi nhớ hợp tác trong năm 2021 với các trường đại học tại Đài Loan, Indonesia, Hàn Quốc và các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, nâng tổng số văn bản thỏa thuận hợp tác với nước ngoài còn hiệu lực tính đến hết năm 2022 là 126 văn bản, qua đó mở ra nhiều triển vọng và cơ hội hợp tác đào tạo, nhất là theo tiêu chuẩn quốc tế.

Thời gian qua, sinh viên của Lào, Campuchia cũng tham gia theo học một số ngành của Nhà trường; một số trường đại học ở Đài Loan cũng đã sang làm việc với Trường về hợp tác, liên kết đào tạo theo hình thức du học bán phần.

Ngoài ra, Trường Đại học Đồng Tháp thường xuyên tổ chức các buổi gặp gỡ và chia sẻ về phương pháp dạy, các chương trình học bổng cho sinh viên và giảng viên từ nhiều tổ chức như Tổng lãnh sự quán Hoa kỳ tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng Anh Việt Nam, Trường đại học Busan,...

Trường Đại học Đồng Tháp nói chung, Khoa Sư phạm Khoa học xã hội luôn đầu tư hoạt động nghiên cứu khoa học bên cạnh hoạt động nghiên cứu giảng dạy, qua đó góp phần nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn.

PHẦN 8. ĐIỀU KIỆN VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tổ chức bộ máy quản lý Khoa Sư phạm Khoa học xã hội đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định trong Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong quá trình tổ chức, Khoa phối hợp với các đơn vị và Phòng Đào tạo để tổ chức tốt các hoạt động dạy học. Danh sách cán bộ quản lý cấp Khoa đối với ngành đào tạo Địa lý học, trình độ đại học thể hiện trong bảng sau và phụ lục kèm theo:

Bảng 7. Danh sách cán bộ quản lý cấp Khoa đối với ngành đào tạo Địa lý học

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo	Năm tốt nghiệp	Ngành, Chuyên ngành	Ghi chú
1	Lê Văn Tùng	26/11/1983	Trưởng Khoa	Tiến sĩ	2016	Triết học	Khoa Sư phạm KHXH
2	Phùng Thái Dương	19/08/1983	Phó Trưởng Khoa	Tiến sĩ	2015	Khoa học địa chất và khoáng vật	Khoa Sư phạm KHXH
3	Trần Thị Nhung	10/08/1982	Phó Trưởng Khoa	Tiến sĩ	2020	Lịch sử thế giới	Khoa Sư phạm KHXH
4	Lê Thanh Dũng	15/04/1984	Trưởng Bộ môn	Tiến sĩ	2021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ môn Giáo dục chính trị
5	Lê Đình Trọng	04/02/1976	Trưởng Bộ môn	Tiến sĩ	2016	Lịch sử Việt Nam	Bộ môn Lịch sử
6	Phùng Thái Dương	19/08/1983	Trưởng Bộ môn	Tiến sĩ	2015	Khoa học địa chất và khoáng vật	Bộ môn Địa lý
7	Nguyễn Thị Ngọc Hà	06/07/1968	Trưởng Bộ môn	Tiến sĩ	2019	Lý luận và Lịch sử giáo dục	BM Tâm lý – QL giáo dục học

8	Phùng Ngọc Tiên	20/07/1982	Phó TBM	Thạc sĩ	2015	Chính trị học	Bộ môn Giáo dục chính trị
9	Nguyễn Thị Song Thương	28/12/1980	Trưởng Khoa	Tiến sĩ	2015	Văn hoá học	Khoa Văn hóa – Du lịch và CTXH
10	Trần Hoàng Phong	20/6/1983	Phó Trưởng Khoa	Thạc sĩ	2013	Triết học	Khoa Văn hóa – Du lịch và CTXH
11	Nguyễn Trần Mai Trâm	07/11/1986	Phó Trưởng BM (phụ trách bộ môn)	Thạc sĩ	2013	Việt Nam học	Bộ môn Việt Nam học

PHẦN 9. PHƯƠNG ÁN PHÒNG NGỪA VÀ XỬ LÝ RỦI RO

Từ tiếp cận SWOT, Nhà trường xác định các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức trong mở ngành đào tạo Địa lý học như sau:

- **Điểm mạnh** là có đội ngũ cán bộ, giảng viên có trình độ chuyên môn cao, năng động, tích cực, có trách nhiệm, có khả năng làm việc với cường độ cao, giảng viên có tâm huyết; có cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ cho đổi mới phương pháp giảng dạy; có khả năng linh hoạt trong đổi mới chương trình đào tạo.

- **Điểm yếu** là thiếu kinh nghiệm, chính sách tạo động lực chưa cao.

- **Cơ hội** là nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực ngành Địa lý học rất cao.

- **Thách thức** là mức độ cạnh tranh cao giữa các trường đào tạo ngành Địa lý học; nhu cầu về chất lượng nhân lực ngày càng cao, điều này đòi hỏi ngành Địa lý học phải không ngừng cải tiến về chất lượng; mong đợi của người học và nhà sử dụng lao động.

Để phát huy điểm mạnh, tận dụng cơ hội cũng như khắc phục điểm yếu, giải quyết các thách thức, Nhà trường xác định các phương án, giải pháp như sau:

9.1. Tập trung quản lý đầu vào, quá trình đào tạo và kết quả đầu ra (CIPO)

Quản lý đầu vào

Việc xác định nhu cầu đào tạo đối với ngành Địa lý học ở Trường đại học Đồng Tháp là một trong những khâu quan trọng trong công tác quản lý đào tạo. Qua đó, giúp Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai các chương trình đào tạo và các điều kiện bảo đảm chất lượng cho đào tạo, như: đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc đào tạo một cách có cơ sở khoa học và thực tiễn. Từ đó, nhằm đáp ứng tốt nhu cầu xã hội về số lượng cũng như chất lượng đào tạo. Việc làm này giúp giải quyết được bài toán giữa nhu cầu xã hội và khả năng đào tạo của Nhà trường.

Để đào tạo ngành Địa lý học đáp ứng được nhu cầu xã hội, Nhà trường xác định mục tiêu đào tạo ngành Địa lý học: Bao gồm Kiến thức, kỹ năng, thái độ, thói quen làm việc; chuẩn trình độ nghề du lịch; các khối kiến thức cơ bản, cơ sở, chuyên môn và thực hành nghề du lịch được thể hiện bằng các đề cương môn học hoặc các chuyên đề đào tạo với thời lượng tương ứng; quá trình tự thực hiện và đánh giá kết quả trong khóa đào tạo. Bên cạnh đó Nhà trường có kế hoạch.

Rà soát đội ngũ, có kế hoạch đào tạo, phát triển đội ngũ ngành Địa lý học kịp thời. Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực giảng viên ngành Địa lý học.

Chú trọng công tác tuyển sinh, nâng cao chất lượng sinh viên đầu vào.

Xây dựng chương trình đào tạo (tham khảo, đối sánh các trường đại học có đào tạo ngành Địa lý học uy tín trong nước và quốc tế).

Rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tài liệu, giáo trình, bài giảng đảm bảo cho sinh viên học tập, nghiên cứu.

Quản lý quá trình đào tạo

Quản lý quá trình dạy và học là một quá trình kết hợp đan xen liên tục, mềm dẻo, linh hoạt giữa việc dạy và học cần được hoàn thành trọn vẹn từ khâu chuẩn bị ban đầu cho đến khi có kết quả cuối cùng. Thấy được những nguy cơ trong quá trình đào tạo ngành Địa lý học, Nhà trường đã dự báo yếu tố có liên quan; phân tích hiện trạng; xác định mục tiêu; xây dựng hệ thống các giải pháp thực hiện kế hoạch đào tạo, nội dung đào tạo ngành Địa lý học, đồng thời chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đào tạo.

Tổ chức, phối hợp với các đơn vị sử dụng nhân lực ngành Địa lý học để sinh viên được trải nghiệm, rèn nghề. Phối hợp với các trường có đào tạo ngành Địa lý học để trao đổi kinh nghiệm trong học tập, giảng dạy Địa lý học. Đổi mới kiểm tra đánh giá thông qua các hoạt động thực hành nghề nghiệp nhằm giúp sinh viên hình thành các năng lực nghề du lịch.

Thường xuyên cập nhật, phát triển chương trình đào tạo ngành Địa lý học đạt chuẩn trong nước và hướng đến đạt chuẩn quốc tế.

Quản lý các yếu tố đầu ra

Kết quả đầu ra có sự gắn kết với kết quả đầu vào và quá trình đào tạo. Nếu kết quả đầu vào và quá trình đào tạo có chất lượng sẽ cho kết quả đầu ra có chất lượng. Tuy vậy, để đánh giá đúng kết quả đầu ra cần có nhiều thông tin từ người học, từ đơn vị sử dụng lao động. Chính vì vậy, xác định được tầm quan trọng của kết quả đầu ra của sinh viên ngành Địa lý học, Nhà trường đã có kế hoạch, dự báo để đánh giá đúng chất lượng đầu ra bảo đảm sự hài lòng của người học, hài lòng của đơn vị sử dụng lao động và xã hội.

9.2. Quản lý những rủi ro khi mở ngành Địa lý học

Quá trình quản lý rủi ro là một phần không tách rời của quản lý, đặc biệt khi phân tích SWOT cho thấy có nhiều rủi ro khi mở ngành Địa lý học. Nhận thấy những nguy cơ này, Nhà trường đã thực hiện các bước nhằm xây dựng kế hoạch khắc phục những nguy cơ trong khi mở ngành Địa lý học như sau: (i) rủi ro đến chất lượng nguồn nhân lực; (ii) rủi ro tác động đến chất lượng đào tạo; (iii) rủi ro tác động đến tỉ lệ giảng viên chuyên công tác; (iv) rủi ro trong chất lượng tuyển sinh; (v) rủi ro chất lượng đầu ra; (vi) rủi ro trong cạnh tranh giữa các cơ sở đào tạo, không giữ được mã ngành đào tạo.

Để khắc phục các rủi ro như dự báo, Nhà trường đã tập trung chỉ đạo thực hiện các biện pháp sau:

Một là, rà soát đội ngũ nguồn nhân lực đào tạo ngành Địa lý học và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng;

Hai là, thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực ngành Địa lý học, thị trường lao động vùng Đồng bằng sông Cửu Long; đầu tư của Nhà nước về phát triển vùng Đồng

bằng sông Cửu Long; chính sách phát triển nguồn nhân lực ngành du lịch ở các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long;

Ba là, thu thập thông tin, đánh giá về tình hình kinh tế, xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long;

Bốn là, tìm hiểu các cơ sở đào tạo ngành Địa lý học để phân tích tính cạnh tranh khi mở mã ngành;

Năm là, trao đổi thông tin, tham gia và tham vấn các chuyên gia về những rủi ro, nguyên nhân rủi ro, hậu quả xảy ra; biện pháp kiểm soát rủi ro; thúc đẩy việc trao đổi, hợp tác thông tin trên lĩnh vực Địa lý học;

Sáu là, tập trung lãnh chỉ đạo, quản lý đào tạo ngành Địa lý học từ kết quả đầu vào, quá trình và đầu ra. Đồng thời thường xuyên đánh giá tình hình bối cảnh để đào tạo nhân lực, phát triển chương trình đào tạo ngành Địa lý học, đáp ứng sự hài lòng của người học, đơn vị sử dụng lao động và nhu cầu của xã hội.

PHẦN 10. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

Xuất phát từ thực tế nhu cầu của xã hội và phù hợp với năng lực đào tạo của Trường Đại học Đồng Tháp, Khoa Sư phạm Khoa học xã hội đảm bảo công tác tuyển sinh và công tác đào tạo ngành Địa lý học sẽ mang lại hiệu quả.

Trưởng khoa kính đề nghị Hiệu trưởng xem xét về đề xuất chủ trương mở ngành Địa lý học, trình độ đại học, mã số 7310501 từ năm học 2023 - 2024.

Kính trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng Đào tạo;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG KHOA



Lê Văn Tùng

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**



**BÁO CÁO KHẢO SÁT
VỀ CHUẨN ĐẦU RA, KHUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ NHU CẦU
NGUỒN NHÂN LỰC TRONG LĨNH VỰC NGÀNH ĐỊA LÝ**

ĐỒNG THÁP, NĂM 2023

BÁO CÁO KHẢO SÁT

VỀ CHUẨN ĐẦU RA, KHUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC TRONG LĨNH VỰC NGÀNH ĐỊA LÝ

1. Mục đích khảo sát

Khảo sát sự cần thiết mở mã ngành đào tạo trong lĩnh vực Địa lý học và nhu cầu nguồn nhân lực ngành nhằm phục vụ Đề án mở ngành đào tạo Cử nhân Địa lý học trình độ đại học tại Trường Đại học Đồng Tháp. Khảo sát này nhằm thu thập thông tin về Chuẩn đầu ra, Khung chương trình đào tạo và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực trong các cơ quan, doanh nghiệp; mức độ đáp ứng kiến thức, kỹ năng, tự chủ và trách nhiệm của Chuẩn đầu ra, của Khung chương trình đào tạo so với yêu cầu công việc; góp ý của các cơ quan, doanh nghiệp, nhà tuyển dụng, giảng viên, cựu sinh viên về Chuẩn đầu ra, Khung chương trình đào tạo. Dựa trên cơ sở khảo sát, Trường Đại học Đồng Tháp hoàn thiện Chuẩn đầu ra và xây dựng khung chương trình đào tạo ngành Địa lý học phù hợp, đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của xã hội trong bối cảnh Việt Nam phát triển và hội nhập Quốc tế mạnh mẽ như hiện nay.

2. Đối tượng khảo sát

- Các cán bộ quản lý đang làm việc tại các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực như du lịch lữ hành, nhà hàng – khách sạn, khu/điểm du lịch;
- Các cá nhân làm việc, công tác tại các cơ quan, doanh nghiệp, chủ yếu là các cá nhân quản lý và cá nhân có nhiệm vụ tuyển dụng nhân lực (gọi chung là nhà tuyển dụng);
- Giảng viên;
- Cựu người học.

3. Hình thức khảo sát

Khảo sát trực tuyến thông qua google form (theo biểu mẫu Phiếu khảo sát đính kèm).

Nhóm khảo sát sử dụng Phiếu khảo sát cho các chuyên gia/nhà quản lý/nhà tuyển dụng với 9 câu hỏi về mức độ phù hợp và mức độ mong muốn về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm được trang bị trong chuẩn đầu ra so với yêu cầu làm việc; và 7 câu hỏi liên quan đến tình trạng sử dụng nhân lực, nhu cầu nguồn nhân lực, lĩnh vực chuyên môn sâu cần đáp ứng theo nhu cầu. Riêng đối với Chuẩn đầu ra, Khung chương trình đào tạo thì hỏi theo tất cả cấu trúc nội dung dự thảo. Mỗi câu hỏi được thiết kế theo hướng câu hỏi một hoặc nhiều lựa chọn, câu hỏi mở xin ý kiến trả lời.

4. Thời gian khảo sát

- Thời gian khảo sát: 28/12/2022 - 28/01/2023
- Xử lý số liệu và viết báo cáo: 29/01/2023 - 20/02/2023.

5. Kết quả khảo sát

5.1. Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng/nhà quản lý/cơ sở giáo dục về nhu cầu

nguồn nhân lực

Trong bảng khảo sát, nhóm triển khai đề án có đưa ra một câu hỏi gợi mở, nhằm xin ý kiến các đối tượng là nhà tuyển dụng, nhà quản lý, nhà nghiên cứu ở các cơ sở giáo dục... về vấn đề đơn vị cần tuyển dụng sinh viên ngành “Địa lý học”, được cụ thể hóa bằng nhu cầu việc làm trong thời gian hiện tại và hàng năm. Qua 50 lượt phiếu khảo sát, kết quả thu được như sau:

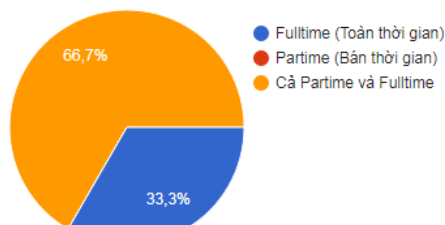
Qua thống kê, ghi nhận rằng từ các nhà tuyển dụng, các nhà quản lý, bao gồm cơ quan Nhà nước cho đến các doanh nghiệp, đều đang rất cần nhân lực được đào tạo trong lĩnh vực ngành Địa lý học. Nhu cầu của các nhà tuyển dụng từ 01 đến 5 người ghi nhận 25 trả lời đạt 50% và nhu cầu trên 5 người ghi nhận 25 trả lời đạt 50%, không chỉ nhu cầu trước mắt mà còn là nhu cầu lâu dài, chủ yếu thuộc nhóm nhà tuyển dụng là doanh nghiệp (Bảng 1).

Bảng 1. Kết quả khảo sát nhu cầu tuyển dụng nhân lực ngành Địa lý học hiện tại và hàng năm

STT	Đối tượng khảo sát	Số lượng nhu cầu tuyển dụng mỗi năm		Hình thức tuyển dụng		
		Từ 1-5 người	Trên 5 người	Fulltime (Toàn thời gian)	Partime (Bán thời gian)	Cả Partime và Fulltime
1	Doanh nghiệp	50%	50%	33,3%	0	66,7%

Ngoài nhu cầu tuyển dụng hiện tại và các năm kế tiếp, kết quả khảo sát còn ghi nhận các yêu cầu khác đối với nguồn nhân lực sẽ được tuyển dụng như loại hình tuyển dụng, ưu tiên tuyển dụng theo giới tính, kinh nghiệm làm việc, kỹ năng cần có từ ứng viên/sinh viên, lĩnh vực chuyên môn sâu của nhân lực. Qua kết quả khảo sát ghi nhận phần lớn nguồn nhân lực được tuyển làm việc toàn thời gian và bán thời gian đạt tỷ lệ 66,7% (Bảng 1), cho thấy nhu cầu tuyển dụng trong lĩnh vực này rất linh động. Việc tuyển dụng thường không ưu tiên theo giới tính (đạt 91,7%), nhưng có một số nhà tuyển dụng có nhu cầu theo giới tính nam (với 8,3%). Bên cạnh đó, phần lớn đối tượng khảo sát có thể không yêu cầu kinh nghiệm làm việc (đạt 50%), hoặc ứng viên đạt kinh nghiệm khoảng 1-2 năm (đạt 41,7%) và dưới 5 năm kinh nghiệm là (8,3%). Ứng viên cần đảm bảo cả về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm như chuẩn đầu ra (đạt 100%).

Bảng 2. Kết quả khảo sát một số yêu cầu về nguồn nhân lực chuyên môn cần đáp ứng

STT	Nhóm yêu cầu	Đặc điểm	Tỉ lệ bình chọn	Biểu đồ thể hiện kết quả khảo sát
1	Loại hình tuyển dụng	Partime (Bán thời gian)	0	 <p> ● Fulltime (Toàn thời gian) ● Partime (Bán thời gian) ● Cả Partime và Fulltime </p>

		Fulltime (Toàn thời gian)	33,3	
		Cả Partime và Fulltime	66,7	
2	Nhu cầu tuyển dụng	1 – 5 người	50	
		Trên 5 người	50	
3	Ưu tiên tuyển dụng theo giới tính	Có	8,3	
		Không	91,7	
4	Kinh nghiệm làm việc	Không yêu cầu	50	
		Từ 1 – 2 năm	41,7	
		Dưới 5 năm	8,3	
5	Kỹ năng cần có từ ứng viên/sinh viên	Kiến thức	0	
		Kỹ năng	0	
		Mức tự chủ và trách nhiệm	0	
		Cả 3 yếu tố trên	100	
6	Những vị trí mà sinh viên tốt nghiệp ngành Địa lý học thường được bố trí khi mới tuyển dụng là:	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn viên du lịch, điều hành tour, lễ tân. - Chuyên viên phân tích và thẩm định, lữ hành khách sạn. - Hướng dẫn viên tại điểm. - Nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch. 		

5.2. Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng/nhà quản lý về chuẩn đầu ra

Chúng tôi tiến hành thiết kế phiếu khảo sát bao gồm các câu hỏi một hoặc nhiều lựa chọn, câu hỏi mở xin ý kiến của các nhà tuyển dụng, nhà quản lý. Sau khi xử lý số liệu, kết quả phân tích về đối tượng, địa bàn khảo sát, phân loại đối tượng khảo sát của các phiếu thu được thể hiện trong bảng 3 và 4.

Nhìn chung, việc thực hiện khảo sát chủ yếu ở Doanh nghiệp (100%). Trong đó, 12 phiếu được khảo sát theo các Cơ quan/Doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (đạt 60%) và 08 phiếu hoạt động ngoài tỉnh Đồng Tháp (đạt 40%).

Bảng 3. Phân loại đối tượng khảo sát

STT	Phân loại Đối tượng khảo sát	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Doanh nghiệp	20	100
	Tổng số	20	100

Bảng 4. Địa bàn khảo sát

STT	Địa bàn khảo sát	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trong tỉnh Đồng Tháp	12	60
2	Ngoài tỉnh Đồng Tháp	08	40
	Tổng số	20	100

Với yêu cầu về các kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của cử nhân ngành Địa lý học cần đạt được khi tốt nghiệp, số liệu khảo sát được thể hiện trong bảng 4, 5. Từ kết quả ghi nhận các ý kiến của các nhà tuyển dụng, nhà quản lý cho thấy rằng:

5.2.1. Về Kiến thức

Những kiến thức (mục 1.1) vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, pháp luật, khoa học xã hội – nhân văn, an ninh, quốc phòng, ngoại ngữ, tin học trong đời sống và hoạt động nghề nghiệp với tỷ lệ đánh giá ở mức “cần thiết” là 50%, “rất cần thiết” đạt 33,3% được xem là hỗ trợ quan trọng với chương trình đào tạo.

Các kiến thức (mục 1.2) vận dụng được kiến thức ngành Địa lý và Du lịch vào hoạt động nghề nghiệp có tỷ lệ trả lời “cần thiết” đạt 41,7%, “rất cần thiết” đạt 41,7% và “khá cần thiết” với 16,7% (Bảng 5), chứng tỏ đây là những kiến thức hỗ trợ quan trọng cần thiết mà chương trình cần phải trang bị cho sinh viên ngành Địa lý học trong quá trình học tập.

Tại mục 1.3 các kiến thức đánh giá tiềm năng phát triển du lịch và định hướng quy hoạch lãnh thổ du lịch là những nội dung cơ sở ngành được đánh giá chủ yếu ở 2 mức là “cần thiết” với tỷ lệ 41,7%, “rất cần thiết” đạt 25% và “khá cần thiết” là 33,3% (Bảng 5), chứng tỏ các kiến thức cơ sở ngành là nền tảng, là tiêu chí quan trọng trong chương trình đào tạo của ngành Địa lý học.

5.1.2. Về kỹ năng

5.1.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

Kỹ năng nghề nghiệp ở các mục 2.1., 2.2. về “thao tác”, “chuẩn xác” và “thành thạo” là những kỹ năng cần thiết đạt được nhằm hỗ trợ cho hoạt động nghề nghiệp ngành Địa lý học, đa số các kỹ năng được khảo sát đều đạt ở mức độ “cần thiết” cao nhất và tỉ lệ mong muốn ở mức độ “thành thạo” đạt được là rất cao, cụ thể như sau:

- Trong kỹ năng nghề nghiệp (mục 2.1.) như thao tác Chuẩn xác trong tìm kiếm, tổng hợp, phân tích, đánh giá các vấn đề khoa học Địa lý và Du lịch trong hoạt động nghề nghiệp được đánh giá với tỷ lệ “rất cần thiết” đạt 41,7%, “cần thiết” đạt 33,3% và

các mức độ còn lại là 25% (Bảng 4), thể hiện đây là kỹ năng quan trọng mà sinh viên cần đạt được trong quá trình đào tạo.

- Kỹ năng (2.2.) thành thạo sử dụng kiến thức khoa học Địa lý và Du lịch trong xây dựng, tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ đạt mức độ “cần thiết” ở tỷ lệ 41,7%, và mức “rất cần thiết” đạt 25% (Bảng 5), và mức “khá cần thiết” đạt 33,3%.

5.1.2.2. Kỹ năng mềm

Kỹ năng mềm ở mục (2.3.) chuẩn xác kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, làm việc độc lập, làm việc nhóm trong hoạt động nghề nghiệp, đạt mức độ “rất cần thiết” ở tỷ lệ khá cao là 50%, trong khi mức “cần thiết” và “khá cần thiết” đều đạt mức 25% (Bảng 5), phản ánh sự cần thiết bao quát các kỹ năng mềm cần đạt được trong chương trình đào tạo.

Nhìn chung, các mức năng lực được xây dựng cho các kỹ năng mềm trong chuẩn đầu ra của ngành Địa lý học đã phù hợp và đáp ứng được mong đợi của nhà tuyển dụng lao động/nhà quản lý.

5.1.2.3. Phẩm chất đạo đức

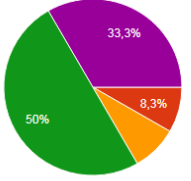
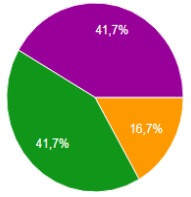
Phẩm chất đạo đức ở các mục 2.4., 2.5. góp phần giúp người học đánh giá được quy chế, quy định của ngành nghề, đạo đức nghề nghiệp và xây dựng được sự đoàn kết, hợp tác với đồng nghiệp và xã hội; Thể hiện được tình yêu quê hương, đất nước, nghề nghiệp; lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc tốt đẹp dân tộc và thời đại. Phẩm chất trau dồi đạo đức nghề nghiệp được đánh giá ở mức độ chủ yếu là “rất cần thiết” với tỷ lệ khá cao là 83,3% trong khi các mức còn lại đạt tỷ lệ là 16,6% (Bảng 5). Phẩm chất thể hiện được tình yêu quê hương, đất nước, nghề nghiệp được đánh giá ở mức “rất cần thiết” là 50% và mức “cần thiết” là 33,3%. Điều này ghi nhận phẩm chất đạo đức trong hoạt động nghề nghiệp là rất quan trọng trong chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Luật. Mục 2.4. và 2.5. có mức độ chuẩn mực phẩm chất đạo đức được xây dựng trong chuẩn đầu ra ngành Địa lý học, phù hợp với mức mong muốn thể hiện trong kết quả khảo sát.

5.1.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm


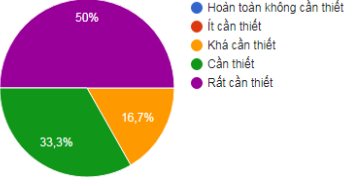
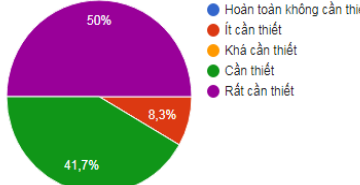
Mục 3.1 về mức tự chủ và trách nhiệm như xây dựng, tổ chức, lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ trong công việc; tổ chức làm việc độc lập, phối hợp hiệu quả làm việc nhóm, thích ứng tốt với môi trường sống, đạt mức độ “rất cần thiết” ở tỷ lệ cao là 50%, đối với mức “cần thiết” đạt với tỷ lệ 41,7% và mức độ còn lại là 8,3% (Bảng 5).

Nhìn chung, các nội dung liên quan đến mức tự chủ và trách nhiệm xây dựng trong chuẩn đầu ra được khảo sát và ghi nhận là rất quan trọng đối với khung chương trình đào tạo ngành Địa lý học, trong đó, các kết quả về mức độ mong muốn của nhà tuyển dụng, nhà quản lý phù hợp với các mức độ xây dựng trong chuẩn đầu ra được khảo sát.

Bảng 5. Kết quả khảo sát mức độ cần thiết của chuẩn đầu ra

STT	Nội dung	Mức độ khảo sát (%)					Biểu đồ thể hiện
		Hoàn toàn không cần thiết	Ít cần thiết	Khá cần thiết	Cần thiết	Rất cần thiết	
1	Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, pháp luật, khoa học xã hội – nhân văn, an ninh, quốc phòng, ngoại ngữ, tin học trong đời sống và hoạt động nghề nghiệp.	0	8,3	8,3	50	33,3	 <ul style="list-style-type: none"> ● Hoàn toàn không cần thiết ● Ít cần thiết ● Khá cần thiết ● Cần thiết ● Rất cần thiết
2	Vận dụng được kiến thức ngành Địa lý và Du lịch vào hoạt động nghề nghiệp	0	0	16,7	41,7	41,7	 <ul style="list-style-type: none"> ● Hoàn toàn không cần thiết ● Ít cần thiết ● Khá cần thiết ● Cần thiết ● Rất cần thiết

3	Đánh giá tiềm năng phát triển du lịch và định hướng quy hoạch lãnh thổ du lịch	0	0	25	41,7	33,3	
4	Chuẩn xác trong tìm kiếm, tổng hợp, phân tích, đánh giá các vấn đề khoa học Địa lý và Du lịch trong hoạt động nghề nghiệp	0	0	25	33,3	41,7	
5	Thành thạo sử dụng kiến thức khoa học Địa lý và Du lịch trong xây dựng, tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ	0	0	33,3	41,7	25	
6	Chuẩn xác kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, làm việc độc lập, làm việc nhóm trong hoạt động nghề nghiệp	0	0	25	25	50	

7	Trau dồi phẩm chất đạo đức nghề nghiệp	0	0	8,3	8,3	83,3	 <ul style="list-style-type: none"> ● Hoàn toàn không cần thiết ● Ít cần thiết ● Khả cần thiết ● Cần thiết ● Rất cần thiết
8	Thể hiện được tình yêu quê hương, đất nước, nghề nghiệp	0	0	16,7	33,3	50	 <ul style="list-style-type: none"> ● Hoàn toàn không cần thiết ● Ít cần thiết ● Khả cần thiết ● Cần thiết ● Rất cần thiết
9	Xây dựng, tổ chức, lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ trong công việc; tổ chức làm việc độc lập, phối hợp hiệu quả làm việc nhóm, thích ứng tốt với môi trường sống.	0	8,3	0	41,7	50	 <ul style="list-style-type: none"> ● Hoàn toàn không cần thiết ● Ít cần thiết ● Khả cần thiết ● Cần thiết ● Rất cần thiết

5.3. Kết quả khảo sát Giảng viên về chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo

Với yêu cầu về các kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của cử nhân ngành Địa lý học cần đạt được khi tốt nghiệp, số liệu khảo sát. Từ kết quả ghi nhận các ý kiến của Giảng viên cho thấy rằng:

5.3.1. Về Kiến thức

Những kiến thức (mục 1.1) vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, pháp luật, khoa học xã hội – nhân văn, an ninh, quốc phòng, ngoại ngữ, tin học trong đời sống và hoạt động nghề nghiệp với tỷ lệ đánh giá ở mức “cần thiết” là 46,7%, “rất cần thiết” đạt 50%, còn lại đánh giá ở mức “phân vân”.

Các kiến thức (mục 1.2) vận dụng được kiến thức ngành Địa lý và Du lịch vào hoạt động nghề nghiệp có tỷ lệ trả lời “rất cần thiết” đạt 56,7%, “cần thiết” đạt 40%, chứng tỏ đây là những kiến thức bổ trợ quan trọng cần thiết mà chương trình cần phải trang bị cho sinh viên ngành Địa lý học trong quá trình học tập.

Tại mục 1.3 các kiến thức đánh giá tiềm năng phát triển du lịch và định hướng quy hoạch lãnh thổ du lịch là những nội dung cơ sở ngành được đánh giá chủ yếu ở 1 mức là “rất cần thiết” với tỷ lệ 63,3% , “cần thiết” đạt 33,3% và “phân vân” là 0,3%, chứng tỏ các kiến thức cơ sở ngành là nền tảng, là tiêu chí quan trọng trong chương trình đào tạo của ngành Địa lý học.

5.3.2. Về kỹ năng

5.3.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

Kỹ năng nghề nghiệp ở các mục 2.1., 2.2. về “thao tác”, “chuẩn xác” và “thành thạo” là những kỹ năng cần thiết đạt được nhằm hỗ trợ cho hoạt động nghề nghiệp ngành Địa lý học, đa số các kỹ năng được khảo sát đều đạt ở mức độ “cần thiết” cao nhất và tỉ lệ mong muốn ở mức độ “thành thạo” đạt được là rất cao, cụ thể như sau:

- Trong kỹ năng nghề nghiệp (mục 2.1.) như thao tác Chuẩn xác trong tìm kiếm, tổng hợp, phân tích, đánh giá các vấn đề khoa học Địa lý và Du lịch trong hoạt động nghề nghiệp được đánh giá với tỷ lệ “rất cần thiết” đạt 50%, “cần thiết” đạt 46,7% và các mức độ còn lại là 0,3%, thể hiện đây là kỹ năng quan trọng mà sinh viên cần đạt được trong quá trình đào tạo.

- Kỹ năng (2.2.) thành thạo sử dụng kiến thức khoa học Địa lý và Du lịch trong xây dựng, tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ đạt mức độ “rất cần thiết” ở tỷ lệ 56,7%, và mức “cần thiết” đạt 36,7%, và mức “phân vân” đạt 0,6%.

5.3.2.2. Kỹ năng mềm

Kỹ năng mềm ở mục (2.3.) chuẩn xác kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, làm việc độc lập, làm việc nhóm trong hoạt động nghề nghiệp, đạt mức độ “rất cần thiết” ở tỷ lệ khá cao là 66,7%, trong khi mức “cần thiết” đạt mức 26,7%, phản ánh sự cần thiết bao quát các kỹ năng mềm cần đạt được trong chương trình đào tạo.

Nhìn chung, các mức năng lực được xây dựng cho các kỹ năng mềm trong chuẩn đầu ra của ngành Địa lý học đã phù hợp và đáp ứng được mong đợi của nhà tuyển dụng

lao động/nhà quản lý.

5.3.2.3. *Phẩm chất đạo đức*

Phẩm chất đạo đức ở các mục 2.4., 2.5. góp phần giúp người học đánh giá được quy chế, quy định của ngành nghề, đạo đức nghề nghiệp và xây dựng được sự đoàn kết, hợp tác với đồng nghiệp và xã hội; Thể hiện được tình yêu quê hương, đất nước, nghề nghiệp; lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc tốt đẹp dân tộc và thời đại. Phẩm chất trau dồi đạo đức nghề nghiệp được đánh giá ở mức độ chủ yếu là “rất cần thiết” với tỷ lệ khá cao là 63,3% trong khi các mức còn lại đạt tỷ lệ là 36,7%. Phẩm chất thể hiện được tình yêu quê hương, đất nước, nghề nghiệp được đánh giá ở mức “rất cần thiết” là 53,3% và mức “cần thiết” là 36,7%. Điều này ghi nhận phẩm chất đạo đức trong hoạt động nghề nghiệp là rất quan trọng trong chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Địa lý học. Mục 2.4. và 2.5. có mức độ chuẩn mực phẩm chất đạo đức được xây dựng trong chuẩn đầu ra ngành Địa lý học, phù hợp với mức mong muốn thể hiện trong kết quả khảo sát.

5.3.3. *Về mức tự chủ và trách nhiệm*

Mục 3.1 về mức tự chủ và trách nhiệm như xây dựng, tổ chức, lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ trong công việc; tổ chức làm việc độc lập, phối hợp hiệu quả làm việc nhóm, thích ứng tốt với môi trường sống, đạt mức độ “rất cần thiết” và “cần thiết” ở tỷ lệ cao là 46,7%.

Nhìn chung, các nội dung liên quan đến mức tự chủ và trách nhiệm xây dựng trong chuẩn đầu ra được khảo sát và ghi nhận là rất quan trọng đối với khung chương trình đào tạo ngành Địa lý học, trong đó, các kết quả về mức độ mong muốn của nhà tuyển dụng, nhà quản lý phù hợp với các mức độ xây dựng trong chuẩn đầu ra được khảo sát.

5.4. **Kết quả khảo sát cựu sinh viên về chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo**

Với yêu cầu về các kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của cử nhân ngành Địa lý học cần đạt được khi tốt nghiệp. Từ kết quả ghi nhận các ý kiến của cựu sinh viên cho thấy rằng:

5.4.1. *Về Kiến thức*

Những kiến thức (mục 1.1) vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, pháp luật, khoa học xã hội – nhân văn, an ninh, quốc phòng, ngoại ngữ, tin học trong đời sống và hoạt động nghề nghiệp với tỷ lệ đánh giá ở mức “cần thiết” là 56,7%, “rất cần thiết” đạt 40% được xem là hỗ trợ quan trọng với chương trình đào tạo.

Các kiến thức (mục 1.2) vận dụng được kiến thức ngành Địa lý và Du lịch vào hoạt động nghề nghiệp có tỷ lệ trả lời “cần thiết” đạt 50%, “rất cần thiết” đạt 43,3%, chứng tỏ đây là những kiến thức bổ trợ quan trọng cần thiết mà chương trình cần phải trang bị cho sinh viên ngành Địa lý học trong quá trình học tập.

Tại mục 1.3 các kiến thức đánh giá tiềm năng phát triển du lịch và định hướng quy hoạch lãnh thổ du lịch là những nội dung cơ sở ngành được đánh giá chủ yếu ở 2 mức là “cần thiết” với tỷ lệ 50% , “rất cần thiết” đạt 43,3%, chứng tỏ các kiến

thức cơ sở ngành là nền tảng, là tiêu chí quan trọng trong chương trình đào tạo của ngành Địa lý học.

5.4.2. Về kỹ năng

5.4.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

Kỹ năng nghề nghiệp ở các mục 2.1., 2.2. về “thao tác”, “chuẩn xác” và “thành thạo” là những kỹ năng cần thiết đạt được nhằm hỗ trợ cho hoạt động nghề nghiệp ngành Địa lý học, đa số các kỹ năng được khảo sát đều đạt ở mức độ “cần thiết” cao nhất và tỉ lệ mong muốn ở mức độ “thành thạo” đạt được là rất cao, cụ thể như sau:

- Trong kỹ năng nghề nghiệp (mục 2.1.) như thao tác Chuẩn xác trong tìm kiếm, tổng hợp, phân tích, đánh giá các vấn đề khoa học Địa lý và Du lịch trong hoạt động nghề nghiệp được đánh giá với tỷ lệ “rất cần thiết” đạt 40%, “cần thiết” đạt 56,7% và các mức độ còn lại là 0,3, thể hiện đây là kỹ năng quan trọng mà sinh viên cần đạt được trong quá trình đào tạo.

- Kỹ năng (2.2.) thành thạo sử dụng kiến thức khoa học Địa lý và Du lịch trong xây dựng, tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ đạt mức độ “cần thiết” ở tỷ lệ 53,3%, và mức “rất cần thiết” đạt 36,7%, các mức độ còn lại đạt 0,6%.

5.4.2.2. Kỹ năng mềm

Kỹ năng mềm ở mục (2.3.) chuẩn xác kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, làm việc độc lập, làm việc nhóm trong hoạt động nghề nghiệp, đạt mức độ “rất cần thiết” và “cần thiết” đều ở tỷ lệ khá cao là 46,7%, phản ánh sự cần thiết bao quát các kỹ năng mềm cần đạt được trong chương trình đào tạo.

Nhìn chung, các mức năng lực được xây dựng cho các kỹ năng mềm trong chuẩn đầu ra của ngành Địa lý học đã phù hợp và đáp ứng được mong đợi của nhà tuyển dụng lao động/nhà quản lý.

5.4.2.3. Phẩm chất đạo đức

Phẩm chất đạo đức ở các mục 2.4., 2.5. góp phần giúp người học đánh giá được quy chế, quy định của ngành nghề, đạo đức nghề nghiệp và xây dựng được sự đoàn kết, hợp tác với đồng nghiệp và xã hội; Thể hiện được tình yêu quê hương, đất nước, nghề nghiệp; lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc tốt đẹp dân tộc và thời đại. Phẩm chất trau dồi đạo đức nghề nghiệp được đánh giá ở mức độ chủ yếu là “rất cần thiết” với tỷ lệ khá cao là 46,7% trong khi mức “cần thiết” đạt tỷ lệ là 43,3%. Điều này ghi nhận phẩm chất đạo đức trong hoạt động nghề nghiệp là rất quan trọng trong chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Địa lý học. Mục 2.4. và 2.5. có mức độ chuẩn mực phẩm chất đạo đức được xây dựng trong chuẩn đầu ra ngành Địa lý học, phù hợp với mức mong muốn thể hiện trong kết quả khảo sát.

5.4.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm

Mục 3.1 về mức tự chủ và trách nhiệm như xây dựng, tổ chức, lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ trong công việc; tổ chức làm việc độc lập, phối hợp hiệu quả làm việc nhóm, thích ứng tốt với môi trường sống, đạt mức độ “rất cần thiết” ở tỷ lệ cao là 40%, đối với mức “cần thiết” đạt với tỷ lệ 46,7% và mức

độ còn lại là 13,3%.

Nhìn chung, các nội dung liên quan đến mức tự chủ và trách nhiệm xây dựng trong chuẩn đầu ra được khảo sát và ghi nhận là rất quan trọng đối với khung chương trình đào tạo ngành Địa lý học, trong đó, các kết quả về mức độ mong muốn của nhà tuyển dụng, nhà quản lý phù hợp với các mức độ xây dựng trong chuẩn đầu ra được khảo sát.

6. Kết luận và kiến nghị

Qua khảo sát, kết quả ghi nhận thị trường lao động hiện nay đang có nhu cầu khá lớn và đa dạng đối với nguồn nhân lực được đào tạo trong lĩnh vực ngành Địa lý học. Đề nghị khi xây dựng khung chương trình cần thiết kế chương trình đào tạo theo hướng tích cực, chủ động tiếp cận thực tiễn, chú trọng chuẩn kiến thức chuyên môn và linh hoạt về chuẩn đầu ra nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn lao động đa dạng và phong phú, trong xu thế hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Phân tích và áp dụng được những kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành và có sự hiểu biết rộng và vững về cơ sở ngành Địa lý học, có kiến thức nền tảng về các lĩnh vực địa lý và du lịch để vận dụng giải quyết các vấn đề pháp lý trong công việc và cuộc sống.

- Chương trình phải đáp ứng được những kiến thức cơ bản và phù hợp về kinh tế, quản trị, xã hội để bổ trợ thêm kiến thức cho người học có năng lực nghề nghiệp tốt trong những vị trí công việc sau khi tốt nghiệp.

Ngoài ra, các kỹ năng mềm, mức tự chủ và trách nhiệm quan trọng cần đáp ứng nhu cầu của xã hội như: Hình thành được năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm trong học tập, nghiên cứu và trong hoạt động nghề nghiệp; Cần cù, trung thực và sáng tạo trong giao tiếp và giải quyết công việc; Thể hiện tính độc lập, sự tự tin và trách nhiệm trong môi trường nghề nghiệp. Bên cạnh đó, cũng cần chú ý đào tạo một số kỹ năng khác như vận dụng những kiến thức về ngoại ngữ và tin học vào giao tiếp, nghiên cứu khoa học thuộc chuyên ngành Địa lý học. Đặc biệt là hình thành thái độ yêu nghề, lòng trung thực, chống các biểu hiện về sự suy thoái đạo đức và tư tưởng.

Khi xây dựng chương trình đào tạo cần tham khảo, đối sánh và lựa chọn các học phần đáp ứng được nhiều các kỹ năng trên và phù hợp với phương pháp tổ chức chương trình đào tạo của Trường Đại học Đồng Tháp. Khi đào tạo chuyên ngành Địa lý học cần thiết kế, tham khảo các học phần cung cấp các kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành đã được nhiều trường uy tín trong và ngoài nước giảng dạy. Chương trình đào tạo cũng cần nghiên cứu có nhiều môn tự chọn để sinh viên linh hoạt lựa chọn phù hợp khả năng của họ và đáp ứng nhu cầu của xã hội./.

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả đối sánh Chương trình đào tạo ngành Địa lý học, trình độ đại học

1. Mục tiêu

Nhằm đối sánh CTĐT ngành Địa lý học (trình độ đại học) do Nhà trường xây dựng với Các CTĐT tương tự do các CSĐT có uy tín trong nước và quốc tế, từ đó làm căn cứ để điều chỉnh CTĐT hiện có đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường cũng như đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội.

2. Nội dung

Đối sánh CTĐT ngành Địa lý học (trình độ đại học) với chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo sau đây:

- Chương trình đào tạo ngành Địa lý học (trình độ đại học) - Trường Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chương trình đào tạo ngành Địa lý học (trình độ đại học) – Trường Đại học sư phạm (Đại học Đà Nẵng).

CTĐT ngành Địa lý học tại Trường Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và Trường đại học sư phạm (Đại học Đà Nẵng) đều có thời gian đào tạo là 4 năm. Trong năm đầu tiên, người học được học các học phần thuộc nhóm khối kiến thức đại cương. Từ năm thứ hai đến năm thứ 3 người học được học các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, trong đó bao gồm các học phần thuộc nhóm cơ sở ngành và chuyên ngành. Trong năm thứ tư, người học được học các học phần thuộc khối kiến thức bổ trợ, trong đó tập trung rèn cho người học những kỹ năng chuyên sâu của ngành Địa lý học, tham gia các hoạt động thực tế chuyên môn đến trải qua thời gian thực tập nghề luật trước khi hoàn thành khoá luận tốt nghiệp/học thay thế các học phần khoá luận.

Từ kết quả đối sánh, Chương trình đào tạo ngành Địa lý học (trình độ cử nhân) của trường Đại học Đồng Tháp và các trường đại học trong nước đối sánh đều có tổng số tín chỉ trung bình của chương trình là 119-120 tín chỉ (chưa tính các học phần GDTC, GD AN-QP) và kết cấu các phần kiến thức trong khung CTĐT đều có cấu tạo 02 phần: Phần kiến thức giáo dục đại cương (khối kiến thức chung) và khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Tuy nhiên, tỷ lệ giữa hai khối kiến thức này giữa các trường có sự khác biệt nhất định. Trong đó, khung CTĐT của Đại học Đồng Tháp có khối lượng kiến thức giáo dục đại cương cao hơn so với các Trường Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và Trường Đại học sư phạm (Đại học Đà Nẵng). Đối với khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, Đại học Đồng Tháp cũng như các Trường khác đều phân bổ nội dung này bao gồm: kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành, kiến thức chuyên ngành. Trong từng phần kiến thức này lại tiếp tục chia ra thành kiến thức bắt buộc và phần kiến thức tự chọn. Qua đó gia tăng tính chủ động lựa chọn các học phần phù hợp với năng lực, nhu cầu cũng như có thể phần nào đáp ứng nguyện vọng của người học là trang bị kiến thức cho nghề nghiệp của mình lựa chọn sau khi tốt nghiệp.

Bảng 1. Về đối sánh khung CTĐT các khối kiến thức

TT	Khung CTĐT (tín chỉ)	Trường Đại học Đồng Tháp	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Trường Đại học Sư phạm (Đại học Đà Nẵng)
1	Kiến thức chung (đại cương)	33	27	15
2	Kiến thức cơ sở ngành	37	39	17
3	Kiến thức chuyên ngành	58	63	104
4	Khoá luận tốt nghiệp	06	06	18
	Tổng tín chỉ	134	135	154

Bảng 2. Về đối sánh khung CTĐT các học phần của các khối kiến thức

TT	Học phần	Trường Đại học Đồng Tháp	Trường Đại học Sư phạm Tp Hồ Chí Minh	Trường Đại học Sư phạm (Đại học Đà Nẵng)
1	Tiếng Anh 1	X		
2	Tiếng Anh 2	X		
3	Triết học Mác - Lênin	X		X
4	Nhập môn ngành Địa lý học	X		
5	Pháp luật Việt Nam đại cương	X	X	X
6	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	X		X
7	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X		X
8	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X		X
9	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	X		X
10	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin		X	
11	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam		X	
12	Tâm lí học đại cương		X	
13	Ngoại ngữ HP 1		X	
14	Ngoại ngữ HP 2		X	
15	Ngoại ngữ HP 3		X	
16	Tin học căn bản		X	
17	Xã hội học đại cương			X
18	Phong tục tập quán và lễ hội Việt Nam	X		

TT	Học phần	Trường Đại học Đồng Tháp	Trường Đại học Sư phạm Tp Hồ Chí Minh	Trường Đại học Sư phạm (Đại học Đà Nẵng)
19	Lịch sử văn minh thế giới	X	X	X
20	Lịch sử Việt Nam	X		
21	Lịch sử Việt Nam 1		X	
22	Lịch sử Việt Nam 2		X	
23	Cơ sở văn hóa Việt Nam	X	X	X
24	Địa lý tự nhiên đại cương	X		X
25	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương	X		X
26	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1		X	
27	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 2		X	
28	Quản lý nhà nước về du lịch			X
29	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp			X
30	Tổng quan du lịch	X	X	X
31	Địa lý tự nhiên thế giới	X	X	X
32	Địa danh học Việt Nam	X	X	X
33	Địa lý tự nhiên Việt Nam	X	X	
34	Địa lý tự nhiên Việt Nam 1			X
35	Địa lý tự nhiên Việt Nam 2			X
36	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới	X	X	
37	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	X	X	
38	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 1			X
39	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 2			X
40	Ứng dụng GIS trong quản lý du lịch	X	X	X
41	Thống kê trong khoa học Địa lí		X	
42	Phương pháp nghiên cứu khoa học Địa lý du lịch	X	X	X
43	Tài nguyên du lịch			X
44	Pháp chế du lịch	X		
45	Hệ thống chính trị và các văn bản pháp luật liên quan đến du lịch		X	
46	Các nền văn hóa cổ ở Việt Nam	X	X	
47	Văn hóa các dân tộc Việt Nam	X	X	

TT	Học phần	Trường Đại học Đồng Tháp	Trường Đại học Sư phạm Tp Hồ Chí Minh	Trường Đại học Sư phạm (Đại học Đà Nẵng)
48	Di tích lịch sử và thắng cảnh Việt Nam	X	X	
49	Kiến trúc và mỹ thuật truyền thống Việt Nam			
50	Địa lý biển đảo Việt Nam	X		
51	Bản đồ du lịch	X	X	
52	Kinh tế du lịch	X	X	X
53	Địa lí văn hóa Việt Nam			X
54	Địa lý du lịch thế giới	X	X	X
55	Địa lý du lịch Việt Nam	X	X	X
56	Văn hóa du lịch		X	
57	Du lịch sinh thái		X	X
58	Du lịch biển đảo Việt Nam		X	X
59	Tâm lý khách du lịch	X	X	X
60	Quy hoạch du lịch	X	X	X
61	Tuyến điểm du lịch	X	X	
62	Thiết kế và điều hành tour	X		
63	Marketing du lịch	X	X	X
64	Đánh giá tác động môi trường trong du lịch			X
65	Nghệ thuật nói trước công chúng		X	X
66	Du lịch tôn giáo tín ngưỡng			
67	Du lịch cộng đồng		X	
68	Kỹ năng dã ngoại, hoạt náo và sơ cứu y tế		X	
69	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch		X	X
70	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	X	X	X
71	Hoạt náo trong du lịch	X		
72	Quản trị nhà hàng, khách sạn	X	X	
73	Quản trị kinh doanh lữ hành	X	X	X
74	Thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện		X	
75	Quản trị tiền sảnh - lễ tân		X	

TT	Học phần	Trường Đại học Đồng Tháp	Trường Đại học Sư phạm Tp Hồ Chí Minh	Trường Đại học Sư phạm (Đại học Đà Nẵng)
76	Quản trị buồng		X	
77	Quản trị nhà hàng - bar		X	
78	Quản trị resort và dịch vụ bổ sung		X	
79	Tổ chức hoạt động team building trong du lịch		X	
80	Văn hóa ẩm thực VN	X		
81	Nghiệp vụ lễ tân	X		
82	Các loại hình du lịch hiện đại	X		
83	Tổ chức sự kiện và hội nghị	X		
84	Nghiệp vụ nhà hàng	X		X
85	Thương mại điện tử trong du lịch			X
86	Ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch			X
87	Y tế du lịch	X		
88	Kỹ năng MC và hoạt náo			X
89	An ninh và an toàn trong du lịch			X
90	Du lịch văn hóa			X
91	Du lịch MICE			X
92	Địa lí ứng dụng			X
93	Địa lí đô thị			X
94	Địa lí địa phương			X
95	Bản đồ học			X
96	Lịch sử chủ quyền lãnh thổ Việt Nam			X
97	Tiếng anh chuyên ngành			X
98	Ngoại ngữ chuyên ngành Địa lý du lịch 1	X	X	
99	Ngoại ngữ chuyên ngành Địa lý du lịch 2	X	X	
100	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	X		
101	Thực địa Địa lý du lịch	X		X
102	Thực địa du lịch 1		X	
103	Thực địa du lịch 2		X	

TT	Học phần	Trường Đại học Đồng Tháp	Trường Đại học Sư phạm Tp Hồ Chí Minh	Trường Đại học Sư phạm (Đại học Đà Nẵng)
104	Thực tập		X	
105	Thực tập cơ sở	X		X
106	Thực tập tốt nghiệp	X		X
107	Khóa luận tốt nghiệp	X	X	X
108	Phát triển du lịch bền vững	X		X
109	Tổ chức lãnh thổ du lịch	X		
110	Bảo vệ môi trường và cảnh quan du lịch		X	
111	Thiết kế và phát triển sản phẩm du lịch		X	
112	Liên kết vùng trong phát triển du lịch		X	